

Số: 148/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế
của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 07/01/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 30 tháng 9 đến ngày 03 tháng 10 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 40 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 80%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



3. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Miền Đông tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**





Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LUẬT KINH TẾ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 148/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,66	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	3,66	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3,66	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	3,66	2	66,67	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,60	4	80,00	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	2				Tiêu chí 10.1	4	3,67	4	66,67
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 6.1	4	3,71	5	71,42	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chí 11.1	4	3,60	4	80,00
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	2			
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,78					40		80		





Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH LUẬT/KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 148/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông, giai đoạn 2017-2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra thể hiện được ba yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm trong lĩnh vực Luật học, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Bản mô tả CTĐT được định kỳ sửa đổi, cập nhật. Chương trình dạy học được xây dựng trên chuẩn đầu ra và phù hợp với Triết lý giáo dục của Trường, được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, giảng viên, người học và đến các bên liên quan. Các quy định về công tác kiểm tra đánh giá công bố công khai và phổ biến tới người học kịp thời. Hệ thống các văn bản liên quan đến phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên được xây dựng bài bản. Đã ban hành đề án vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển và quản lý nhân viên. Chính sách tuyển sinh hằng năm phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với thực tiễn Nhà trường và tình hình kinh tế-xã hội của địa phương. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập được phân nhiệm cụ thể, rõ ràng tới từng cá nhân và đơn vị. Hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp và rèn luyện kỹ năng mềm được đặc biệt chú trọng. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng và có đủ trang thiết bị tương đối phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Thực hiện đầy đủ khảo sát ý kiến các bên liên quan để xây dựng và phát triển chương trình dạy học. Tỷ lệ thôi học của các khóa đã tốt nghiệp thấp, thời gian sinh viên tốt nghiệp đúng tiến độ cao, đáp ứng mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp cụ thể sau đây:

(i) Rà soát, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT nhằm chuyển tải đầy đủ, toàn diện hơn nội dung của mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định trong Luật Giáo dục đại học. Rà soát, điều chỉnh tổng thể chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo tương thích với mục tiêu của CTĐT; thống nhất về chuẩn đầu ra trong các văn bản quản lý của Nhà trường; hướng dẫn, giải thích rõ ý nghĩa thang đo chuẩn đầu ra; đảm bảo nguyên tắc SMART trong xây dựng chuẩn đầu ra và đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày

22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đa dạng hóa hình thức công khai chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm giúp các bên liên quan nhận biết rõ về chuẩn đầu ra của CTĐT, qua đó thể hiện trách nhiệm giải trình đối với các bên liên quan. Có biện pháp phù hợp, hiệu quả để giám sát, đánh giá việc rà soát, điều chỉnh mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra.

(ii) Xây dựng và phổ biến hướng dẫn sử dụng hiệu quả Bản mô tả CTĐT cho các bên liên quan; đa dạng hóa hình thức trình bày, thể hiện các nội dung của Bản mô tả CTĐT để sử dụng trên các ứng dụng điện tử, điện thoại thông minh nhằm tạo thuận lợi cho quảng bá về CTĐT. Rà soát tổng thể các đề cương học phần để kịp thời cập nhật mối liên hệ giữa nội dung, chương mục của học phần với chuẩn đầu ra của học phần và đảm bảo phù hợp với các chiến lược giảng dạy và học tập đã được xác định trong chương trình dạy học. Điều chỉnh nguồn học liệu và bổ sung thông tin còn thiếu trong một số đề cương học phần. Đa dạng các hình thức công bố Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần để tăng khả năng tiếp cận, dễ tra cứu, theo dõi và giám sát tuân thủ của các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên, người học, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng.

(iii) Xây dựng văn bản thống nhất trong toàn Trường để hướng dẫn giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá hướng tới đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát, hoàn thiện chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra và đảm bảo sự tương thích về nội dung, thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Xây dựng công cụ và triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nội dung các học phần trong chương trình dạy học theo hướng bám sát chuẩn đầu ra của CTĐT. Xây dựng sơ đồ/tiến trình đạt chuẩn đầu ra của CTĐT trên cơ sở chương trình dạy học và thông báo công khai sơ đồ/tiến trình đạt chuẩn đầu ra của CTĐT để người học chủ động trong học tập, xác định khối lượng học tập và phương pháp học phù hợp để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

(iv) Tổ chức hướng dẫn cụ thể, thường xuyên và xây dựng cơ chế giám sát cách thức thực hiện Triết lý giáo dục nhằm giúp người học, giảng viên thấm nhuần và thống nhất trong hành động triển khai thực hiện. Xác định rõ trong đề cương học phần từng phương pháp giảng dạy phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Định kì tổ chức hoạt động đa dạng, có tính hệ thống để hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu/học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Tổ chức rà soát phiếu khảo sát để chuẩn hóa các câu hỏi, đảm bảo các câu hỏi bám sát, cụ thể hóa được các nội dung khảo sát về phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập. Tiếp tục phát triển phương pháp học tập hỗn hợp (blended learning), kết hợp giữa học tập truyền thống và học tập trực tuyến nhằm giúp cho người học học tập mọi lúc, mọi nơi và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Định kì tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập được ghi trong các đề cương học phần.

ĐẠO
TÂM
ĐỊNH
ƯỚC
DỤC
HỌC



(v) Ban hành thang rubrics và hướng dẫn việc đánh giá học phần, phiếu chấm khóa luận tốt nghiệp, xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra/câu hỏi thi, ngân hàng đề thi; xây dựng cấu trúc đề kiểm tra giữa kì/đề thi kết thúc học phần tương thích với chuẩn đầu ra của học phần và cải tiến chất lượng đề kiểm tra giữa kì/đề thi kết thúc học phần. Xây dựng và triển khai cơ chế giám sát giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận/quá trình. Kiểm soát việc đánh giá bộ phận/quá trình theo tỉ lệ đã nêu trong đề cương học phần; giám sát việc ra đề thi, đáp án và chấm thi kết thúc học phần; xây dựng cơ chế giám sát việc sử dụng hiệu quả thông tin về kết quả đánh giá quá trình để cải thiện học tập của người học. Rà soát, bổ sung quy định, quy trình khiếu nại điểm thu hoạch thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp. Quy định rõ ràng về kênh chính thức công bố bảng điểm học phần, về xử lý các trường hợp khiếu nại, phúc khảo muộn, chậm so với quy định.

(vi) Rà soát Chiến lược phát triển giai đoạn 2019 - 2024. Tăng số lượng giảng viên cơ hữu đúng quy định và rà soát quy định chế độ làm việc của giảng viên đảm bảo mỗi giảng viên cơ hữu không phụ trách quá nhiều học phần. Chú trọng các sinh hoạt học thuật bao gồm việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn, seminar chuyên đề tạo dựng môi trường học thuật; tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên bao gồm đa dạng hóa các loại hình nghiên cứu khoa học, tăng số lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên cần thực hiện.

(vii) Ban hành Chiến lược phát triển nhân sự và quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên để làm căn cứ cho việc quy hoạch, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên; cần ban hành văn bản quy định về đánh giá, xếp loại nhân viên và xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả thực hiện của đội ngũ nhân viên đồng thời có chế độ, chính sách đủ mạnh gắn liền với kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hằng tháng. Cải tiến hoạt động khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan đối với việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên theo từng đơn vị nhằm giúp đội ngũ này xác định rõ những điểm mạnh cần phát huy cũng như những hạn chế cần khắc phục.

(viii) Định kì đánh giá hiệu quả tuyển sinh, tham khảo rộng rãi ý kiến các bên liên quan để thường xuyên cải tiến chính sách tuyển sinh và nâng cao số lượng và chất lượng tuyển sinh; chú trọng hơn tới chính sách tuyển sinh liên thông ngành Luật kinh tế để đảm bảo đúng quy định hiện hành và cải thiện chất lượng đào tạo. Ban hành quy trình, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong theo dõi, giám sát và phản hồi sự tiến bộ trong học tập của người học; thu thập và xử lý dữ liệu trong báo cáo phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học để làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến. Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp và hoạt động của Câu lạc bộ học thuật để hỗ trợ việc làm và nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người học. Tăng nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất và cải thiện chất lượng khảo sát ý kiến các bên liên quan.

(ix) Sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và bộ môn Luật kinh tế, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Cần trang bị phòng thực hành chuyên ngành cố định với đầy đủ trang thiết bị cần thiết để tổ chức các hoạt động thực hành chuyên môn ngành Luật kinh tế. Tăng cường đầu tư trang thiết bị mạng để đồng bộ trên toàn hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Trường, trang bị phần mềm chuyên dụng để quản lý dữ liệu tập trung. Đầu tư bổ sung học liệu của ngành Luật kinh tế để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

(x) Rà soát tổng thể các loại hình khảo sát của Trường; xử lý các thông tin phản hồi hiệu quả hơn để làm cơ sở cho việc cải tiến chương trình dạy học. Hoàn thiện các biểu mẫu thiết kế chương trình dạy học, đề cương học phần và xây dựng hướng dẫn về lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá chất lượng CTĐT theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT. Thực hiện các giải pháp mạnh để thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học trong giảng viên và người học. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, kí túc xá, Thư viện để đáp ứng nhu cầu đào tạo ngành Luật kinh tế. Tiến hành cải tiến cơ chế phản hồi các bên liên quan để các khảo sát phản hồi thực sự có hiệu quả đối với việc nâng cao chất lượng CTĐT.

(xi) Nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp, nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp, giảm tỉ lệ thôi học. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên, tăng tỉ lệ người học ngành Luật kinh tế tham gia nghiên cứu khoa học. Điều chỉnh mục tiêu của CTĐT của ngành, bổ sung nội dung năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo của người học vào mục tiêu đào tạo; phân đầu mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học đạt quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ. Chú trọng đầy đủ đến việc phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau để có những đánh giá khoa học, khách quan về chất lượng CTĐT ngành Luật kinh tế.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.

